

Số: 1230/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1078/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh **Lê Văn V**, sinh năm 1980;

(Số căn cước công dân: 001080030257 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021)

Nơi ĐKTT: **Xã T, phường C, thành phố Hà Nội**

Nơi cư trú: **Số F, tổ B, phường P, thành phố Hà Nội**

- Chị **Nguyễn Thị Thảo T**, sinh năm 1976;

(Số định danh cá nhân: 025176000050 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/12/2021)

Nơi ĐKTT: **TDP V, phường T, thành phố Hà Nội**

Nơi cư trú: **Số F, tổ B, phường P, thành phố Hà Nội**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Lê Văn V** và chị **Nguyễn Thị Thảo T** kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện C, thành phố Hà Nội**, ngày 25/01/2021. Anh chị chung sống hạnh phúc khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không chia sẻ, đồng cảm, san sẻ, thấu hiểu được với nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng anh chị đã tìm mọi cách để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Tòa án nhân dân Khu vực 4- Hà Nội đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh **V** và chị **T** vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh **Lê Văn V** và chị **Nguyễn Thị Thảo T** không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị Thảo T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị Thảo T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị Thảo T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 11/8/2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị Thảo T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị Thảo T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị Thảo T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị Thảo T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị Thảo T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh V, chị T đã nộp theo biên lai số 0002124 ngày 24/07/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND xã Trần Phú, TP Hà Nội
- (GCNKH số 05/2021 ngày 25/01/2021);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lý Kế Hiền